

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Trung tâm Y tế Chí Linh tại Bản Công bố số 01/VBCB-TTYTCL ngày 12/5/2026 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

- Tên cơ sở được công bố: TRUNG TÂM Y TẾ CHÍ LINH.
- Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000916/HP-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế; Cấp ngày 02/8/2025.
- Phạm vi hoạt động chuyên môn: thực hiện kỹ thuật chuyên môn tại các Quyết định số 192/QĐ-SYT ngày 22/3/2019 của Sở Y tế Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện trong khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh (*phê duyệt 2.240 kỹ thuật chuyên môn*); Quyết định 498/QĐ-SYT ngày 12/7/2019 của Sở Y tế Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện trong khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh (*phê duyệt 524 kỹ thuật chuyên môn*); Quyết định 824/QĐ-SYT ngày 23/10/2020 của Sở Y tế Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện trong khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh (*phê duyệt 56 kỹ thuật chuyên môn*); Quyết định 248/QĐ-SYT ngày 18/5/2023 của Sở Y tế Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện trong khám chữa bệnh tại TTYT thành phố Chí Linh (*phê duyệt 65 kỹ thuật chuyên môn*); Quyết định 811/QĐ-SYT ngày 04/11/2024 của Sở Y tế Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực

hiện trong khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh và 13 Trạm Y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh (*phê duyệt 01 kỹ thuật chuyên môn*);

4. Địa chỉ: 358 phố Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

5. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCCKII Đặng Đức Thiệu.

6. Điện thoại: 0220.3882282. Email: benhvienchilinh@gmail.com.

7. Chức danh được hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa.

8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Trung tâm Y tế Chí Linh)./.*

***Nơi nhận:***

- GD và PGD SYT;
- TTYT Chí Linh;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Trinh**

Số: 01/VBCB-TTYTCL

Chu Văn An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu  
là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **TRUNG TÂM Y TẾ CHÍ LINH**

Số giấy phép hoạt động số 000916/HP - GPHĐ; Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Hải Phòng, ngày 02 tháng 8 năm 2025.

Địa chỉ: Số 358, phố Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSKII. Đặng Đức Thiệu

Điện thoại liên hệ: 02203882282; Email: benhvienchilinh@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

**1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:**

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Chức danh hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh;
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng;
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng.
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa.

**2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:** Theo phụ lục 01

**3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu

**4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:** Theo phụ lục 02

**5. Chi phí hướng dẫn thực hành:**

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ	Thực hành 09 tháng tại Trung tâm Y tế Chí Linh: 1.000.000 VNĐ/tháng/người x 09 tháng = 9.000.000 VNĐ
		Thực hành 03 tháng tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương: 3.500.000 VNĐ/tháng/người x 03 tháng = 10.500.000 VNĐ
2	Y sĩ	Thực hành 06 tháng tại Trung tâm Y tế Chí Linh: 1.000.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 6.000.000 VNĐ
		Thực hành 03 tháng tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương: 3.500.000 VNĐ/tháng/người x 03 tháng = 10.500.000 VNĐ
3	Điều dưỡng viên	1.000.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 6.000.000 VNĐ
4	Kỹ thuật viên	1.000.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 6.000.000 VNĐ
5	Hộ sinh viên	1.000.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 6.000.000 VNĐ

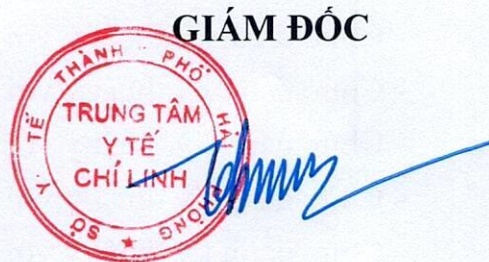
- Đối với Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên, Kỹ thuật viên công tác tại Trung tâm Y tế Chí Linh: Không thu lệ phí thực hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Đức Thiệu**

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM**

(Ban hành kèm theo Văn Bản Công bố số 01/VBCB-TTYT ngày 12/5/2026 của Trung tâm Y tế Chí Linh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
<b>I. Chức danh Bác sĩ</b>								
1	Đặng Đức Thiệu	03/10/1968	Bác sĩ CKII Quản lý y tế	BSCCKII; Giám đốc; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	004332/HD-CCHN	06/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
2	Ngô Văn Việt	04/01/1976	Bác sĩ CKII Sản phụ khoa	BSCCKII; Phó Giám đốc; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Sản	002635/HD-CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại sản, siêu âm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
3	Nguyễn Văn Thu	20/05/1969	Bác sĩ CKI Tai mũi họng	BSCCKI; Phó Giám đốc; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	004340/HD-CCHN	06/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
4	Vũ Văn Nhất	10/11/1980	Bác sĩ CKI Tai mũi họng	BSCCKI; Trưởng phòng KHN; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa và chuyên khoa tai mũi họng	003036/HD-CCHN	09/07/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa và chuyên khoa tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					74/QĐ-SYT	14/01/2016	Khám chữa bệnh sản phụ khoa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
5	Nguyễn Thành Vượng	07/06/1995	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	009619/HD-CCHN	14/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
6	Đinh Thị Dung	30/12/1971	Bác sĩ CKI Nhân khoa	BSCKI; Trưởng khoa Khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội - nhi, chuyên khoa mắt và Tai mũi họng	003774/HD-CCHN	15/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội - nhi, chuyên khoa mắt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					76/QĐ-SYT	14/01/2016	Khám bệnh, chữa bệnh tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
7	Vũ Quy Bắc	30/08/1973	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi và chuyên khoa răng hàm mặt	004733/HD-CCHN	19/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi và chuyên khoa răng hàm mặt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
8	Lê Kế Tài	01/01/1980	Bác sĩ CKI Tai mũi họng	BSCKI; Trưởng khoa YTCC - Dinh dưỡng & ATTP; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa và chuyên khoa tai mũi họng	003038/HD-CCHN	09/07/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và chuyên khoa tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					72/QĐ-SYT	14/01/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; Nội soi tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
9	Lê Thuý Hà	10/02/1980	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	011693/HD-CCHN	04/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
10	Nguyễn Thị Thanh	08/09/1983	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi, chuyên khoa xét nghiệm	011691/HD-CCHN	04/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					178/QĐ-SYT	12/03/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
11	Nguyễn Kim Tiến	11/07/1989	Bác sĩ CKI Da liều	BSCKI; Phó Trưởng khoa Khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	004389/HD-CCHN	18/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
								Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Hằng Hải	16/02/1986	Bác sĩ CKI Nội khoa	BSCKI; Trưởng khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	004220/HD-CCHN	18/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
13	Trần Thị Phượng	26/11/1987	Bác sĩ CKI Nhân khoa	BSCKI; Phó Trưởng khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	0005094/H D-CCHN	29/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
14	Hoàng Thu Hương	10/08/1987	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	011694/HD-CCHN	04/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH: BS Y KHOA, BS YHCT, BS YHDP, Y SĨ ĐA KHOA
15	Nguyễn Thị Hằng	05/12/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	0006173/H D-CCHN	22/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					492/QĐ-SYT	21/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
16	Hoàng Thị Thu	23/01/1990	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0007053/H D-CCHN	20/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
17	Nguyễn Đình Quang	01/08/1984	Bác sĩ CKII Ngoại - Gan mật	BSCKII; Trưởng khoa Ngoại - PT - GMHS; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản phụ khoa, chẩn đoán X quang.	004770/HD-CCHN	19/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản phụ khoa, chẩn đoán X quang.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
18	Nguyễn Đăng Hưng	21/05/1989	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức	BSCKI; Phó Trưởng khoa Ngoại - PT - GMHS; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa - sản khoa	0005702/H D-CCHN	24/05/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa - sản khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
19	Vương Văn Anh	14/05/1990	Bác sĩ CKI Ngoại khoa	BSCKI; Phó Trưởng khoa Ngoại - PT - GMHS; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	0007050/H D-CCHN	20/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
20	Đặng Thị Thu Hiền	20/10/1994	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	0007051/H D-CCHN	20/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
21	Lê Viết Hải	01/08/1983	Bác sĩ CKII Răng hàm mặt	BSCKII; Trưởng khoa RHM - Mắt - TMH; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, phụ sản và chuyên khoa răng hàm mặt	003037/HD-CCHN	09/07/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa và chuyên khoa răng hàm mặt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, BS RHM, Y sĩ đa khoa
					77/QĐ-SYT	14/01/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	
22	Vũ Văn Nam	25/02/1967	Bác sĩ CKI Mắt	BSCKI; Phó Trưởng khoa RHM - Mắt - Tai mũi họng; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa mắt	0008805/H D-CCHN	10/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					1530/QĐ-SYT	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.	
23	Nguyễn Anh Dũng	03/02/1984	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, phụ sản và chuyên khoa mắt	0008152/H D-CCHN	23/09/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					669/QĐ-SYT	24/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	
					388/QĐ-SYT	08/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.	
24	Nguyễn Thị Thương	12/12/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.	0007385/H D-CCHN	08/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
25	Nguyễn Thị Thu Hương	12/08/1984	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	BSCKI; Trưởng khoa CSSKSS & Phụ sản; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại sản, siêu âm	002631/HD-CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại sản, siêu âm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa; Hộ sinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
26	Trần Văn Tuấn	13/10/1993	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	BSCKI; Phó Trưởng khoa CSSKSS & Phụ sản; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản và ngoại khoa	0007383/H D-CCHN	14/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa; Hộ sinh
					670/QĐ- SYT	24/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	
27	Nguyễn Thị Hoa	21/09/1985	Bác sĩ CKI Nhi khoa	BSCKI; Trưởng khoa Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	002254/HD- CCHN	09/07/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
28	Hoàng Thị Thủy	19/01/1993	Bác sĩ CKI Nhi khoa	BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội và khoa nhi	0007384/H D-CCHN	14/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					672/QĐ- SYT	24/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	
29	Lý Thị Nhung	30/09/1994	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	009620/HD- CCHN	14/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
30	Lê Trọng Tấn	01/08/1981	Bác sĩ CKI Nội khoa	BSCKI; Trưởng khoa Truyền nhiễm; Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi và nội tiết	002652/HD- CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi và nội tiết	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
31	Đỗ Thị Kim Oanh	27/07/1985	Bác sĩ CKI Da liều	BSCKI; Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Da liễu	002226/HD- CCHN	20/01/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Da liễu	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
32	Trần Thị Hải Yến	16/10/1988	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức	BSCKI; Trưởng khoa Cấp cứu - HSTC & CD; Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi và nội tiết, gây mê hồi sức	004764/HD- CCHN	19/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi và nội tiết.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					70/QĐ-SYT	14/01/2016	Gây mê hồi sức	
33	Đỗ Văn Thắng	19/11/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và nhi khoa	0008153/H D-CCHN	23/09/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					671/QĐ- SYT	24/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
34	Nguyễn Văn Dũng	04/01/1977	BSCKI Y học cổ truyền	BSCKI; Trưởng khoa YHCT & PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	002642/HD-CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y học cổ truyền, Y sỹ Y học cổ truyền; Kỹ thuật Y phục hồi chức năng
					80/QĐ-SYT	14/01/2016	Phục hồi chức năng	
35	Trương Mạnh Hùng	04/02/1983	BSCKI Y học cổ truyền	BSCKI; Phó Trưởng khoa YHCT & PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và nội khoa	011695/HD-CCHN	04/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y học cổ truyền, Y sỹ Y học cổ truyền.
36	Vũ Thị Thu Hằng	10/05/1982	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ; Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	0007185/H D-CCHN	06/07/2017	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y học cổ truyền, Y sỹ Y học cổ truyền.
37	Lê Thị Thanh Vân	09/08/1983	BSCKI Y học cổ truyền	BSCKI; Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	003463/HD-CCHN	06/03/2014	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y học cổ truyền, Y sỹ Y học cổ truyền.
38	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/03/1990	BSCKI Y học cổ truyền	BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền;	010548/HP-CCHN	23/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y học cổ truyền, Y sỹ Y học cổ truyền.
39	Nguyễn Tuấn Hiệp	13/5/1992	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	009525/HD-CCHN	18/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y học cổ truyền, Y sỹ Y học cổ truyền.
40	Trần Thị Thúy Hoàn	10/06/1979	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	BSCKI; Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh nội nhi, Chẩn đoán siêu âm, Chẩn đoán hình ảnh và Nội tiết	002616/HD-CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi; Chẩn đoán siêu âm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sỹ đa khoa; Kỹ thuật Hình ảnh Y học
					416/QĐ-SYT	16/07/2015	Chẩn đoán hình ảnh.	
					78/QĐ-SYT	14/01/2016	Khám chữa bệnh nội tiết	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
41	Đông Thế Hữu	01/08/1965	BSCKI Y học dự phòng	BSCKI; Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS - TV&ĐTNC; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	004322/HD-CCHN	06/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa.
42	Nguyễn Thị Hằng	09/09/1971	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS - TV&ĐTNC; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0008807/H D-CCHN	10/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa.
43	Nguyễn Thị Quyên	17/03/1986	BSCKI Da liễu	BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội và Da liễu	0007375/H D-CCHN	14/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa.
44	Vũ Thị Ngọc Hương	22/03/1989	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0007052/H D-CCHN	20/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa.
45	Đoàn Thị Kim Thoa	13/02/1979	BSCKI Tâm thần	BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và chuyên khoa tâm thần	0008087/H D-CCHN	23/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa.
					216/QĐ-SYT	26/04/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần	
46	Nguyễn Thị Lý	14/08/1987	Thạc sĩ y học dự phòng	Thạc sĩ; Phó Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS - TV&ĐTNC; Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	0007376/H D-CCHN	14/05/2019	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Hướng dẫn thực hành: BS Y học dự phòng.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
<b>II. Chức danh Điều dưỡng</b>								
1	Nguyễn Thị Thanh	01/12/1988	CN ĐH Điều dưỡng	Điều dưỡng; ĐDT khoa Khám bệnh	002230/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	27/03/1987	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	002323/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
3	Phạm Thị Ngọc Mai	02/05/1988	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	002645/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
4	Nguyễn Thị Thủy	28/09/1988	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004762/HD-CCHN	19/08/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
5	Nguyễn Thị Hòa	25/12/1991	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004763/HD-CCHN	19/08/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Hoài	15/09/1989	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0007600/H D-CCHN	20/11/2015	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
7	Mạc Thị Hải Yến	05/01/1992	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0006297/H D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT - BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Hương	26/05/1976	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	010153/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
9	Nguyễn Thị Nga	26/12/1995	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	010154/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
10	Nguyễn Thị Hoa	16/07/1996	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	010158/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
11	Trần Thị Thu Trang	16/04/1997	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0008094/H D-CCHN	23/08/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
12	Dương Thị Hiền	05/06/1991	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0007594/H D-CCHN	20/11/2015	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Chính	02/10/1970	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng; ĐDT khoa Nội	002666/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
14	Nguyễn Xuân Đức	10/10/1988	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004221/HD-CCHN	20/05/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
15	Nguyễn Thị Hoài Thu	20/09/1990	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	004225/HD-CCHN	20/05/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
16	Trần Thu Nga	02/12/1988	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	004151/HD-CCHN	10/11/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Thuận	19/06/1987	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0007597/H D-CCHN	20/11/2015	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
18	Đỗ Thị Ngọc Lan	04/11/1992	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0006299/H D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ĐD theo quy định tại Thông tư số 26/2015/ TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp ĐD, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
19	Đỗ Thị Thúy	08/06/1983	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	009222/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Yên	20/06/1996	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	010157/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Nguyệt	03/01/1990	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	010159/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
22	Nguyễn Quỳnh Hương	17/09/1994	CNDH điều dưỡng	Điều dưỡng	010161/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
23	Lưu Thị Thanh Hương	20/11/1984	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0018676/BYT-CCHN	20/03/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
24	Dương Thị Hòa My	07/09/1987	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	009516/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
25	Nguyễn Thị Thu Hà	15/06/1995	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	009541/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
26	Vũ Thị Bích Ngọc	17/08/1999	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	009518/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
27	Phạm Thu Thủy	09/10/1990	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0006301/H-D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT - BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
28	Phạm Thị Phương	26/04/1985	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002647/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
29	Đàm Hưng Hữu	07/04/1981	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng; ĐDT khoa Ngoại - PT - GMHS	002654/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
30	Đỗ Thị Tâm	07/01/1983	CD Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng	002620/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
31	Nguyễn Đức Anh	12/03/1985	CD Điều dưỡng Gây mê - Hồi sức	Điều dưỡng	002618/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
32	Phạm Thị Huyền Trang	20/01/1989	CD Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng	004206/HD-CCHN	18/05/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
33	Lê Trọng Tấn	09/05/1990	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	004150/HD-CCHN	10/11/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
34	Phạm Đăng Hưng	07/05/1983	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	004230/HD-CCHN	18/05/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

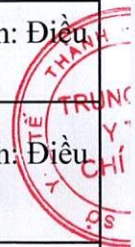
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
35	Nguyễn Hữu Trọng	04/06/1990	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004231/HD-CCHN	18/05/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
36	Nguyễn Thị Tuyền	29/10/1984	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0005206/H D-CCHN	15/05/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
37	Vũ Thanh Thảo	18/03/1997	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	010160/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
38	Trần Thị Phương Thảo	13/01/1995	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0007157/H D-CCHN	17/12/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ĐD theo quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
39	Vũ Văn Hương	20/12/1992	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004222/HD-CCHN	20/05/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
40	Dương Thị Hùng	18/10/1980	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng; ĐDT khoa RHM - Mắt - TMH	004766/HD-CCHN	26/10/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
41	Nguyễn Văn Tùng	09/03/1989	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	004223/HD-CCHN	20/05/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
42	Nguyễn Thị Kiều Trang	12/12/1991	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0005098/H D-CCHN	20/05/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
43	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/07/1992	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0007596/H D-CCHN	20/11/2015	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
44	Nguyễn Thị Phúc	16/08/1992	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0005099/H D-CCHN	29/06/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
45	Nguyễn Văn Hoàn	26/09/1991	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0006302/H D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
46	Dương Tuấn Tú	06/04/1988	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002664/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
47	Đông Thu Thảo	11/08/1998	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	009519/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Cẩm Khanh	16/08/1972	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng; ĐDT khoa Nhi	002319/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
49	Dương Thị Huyền	09/10/1982	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	002660/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
50	Hoàng Thị Hằng	20/05/1987	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004758/HD-CCHN	19/08/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
51	Dương Thị Thủy	08/11/1989	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	004227/HD-CCHN	18/05/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
52	Phạm Bảo Ngọc	02/11/1986	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	002653/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
53	Vũ Thị Nga	30/12/1987	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0006306/H D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
54	Cao Thị Hiền	02/02/1995	CĐ điều dưỡng	Điều dưỡng	0005907/PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
55	Nguyễn Thị Ngân	18/06/1999	CNDH điều dưỡng	Điều dưỡng	009520/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
56	Nguyễn Thị Thơm	16/07/1990	CNDH điều dưỡng	Điều dưỡng	0007886/H D-CCHN	31/08/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
57	Lương Thị Hương	15/12/1983	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng; ĐDT khoa Truyền Nhiễm	002619/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
58	Nguyễn Thị Minh Hằng	03/08/1992	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0006304/H D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
59	Trần Thị Hương	20/11/1992	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0007595/H D-CCHN	20/11/2015	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
60	Nguyễn Thị Thoan	15/01/1989	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	004226/HD-CCHN	20/05/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
61	Nguyễn Thị Tươi	04/01/1984	CNDH điều dưỡng	Điều dưỡng	0001940/Đ B-CCHN	22/05/2020	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
62	Hoàng Thị Kim Anh	28/02/1983	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002221/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
63	Vũ Thị Kiều Lương	15/09/1985	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002247/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
64	Nguyễn Anh Tuấn	08/09/1990	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	004756/HD-CCHN	19/08/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
65	Nguyễn Thị Hiền	02/02/1990	CNDH Điều dưỡng	Điều dưỡng	004228/HD-CCHN	18/05/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
66	Nguyễn Thị Hiền	13/07/1991	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0007609/H D-CCHN	20/11/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
67	Nguyễn Thị Minh Thu	25/01/1993	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	0006259/H D-CCHN	14/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ĐD theo quy định tại Thông tư số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp ĐD, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
68	Nguyễn Thị Huyền	02/10/1993	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	010151/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
69	Nguyễn Thị Luận	28/11/1988	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002206/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
70	Nguyễn Văn Thư	04/10/1982	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002656/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
71	Nguyễn Thị Thanh Loan	25/09/1986	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	002229/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

### III. Chức danh Hộ sinh

1	Hoàng Thị Thu Hằng	25/11/1982	CNDH ĐD sản phụ khoa	Hộ sinh; Hộ sinh trưởng khoa CSSKSS&PS	004765/HD-CCHN	19/08/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân sản phụ khoa	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
2	Hoàng Thị Huyền Anh	11/08/1979	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002629/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
3	Nguyễn Thị Giang	26/11/1982	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002182/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
4	Nguyễn Thị Thuý	19/10/1976	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002181/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Thái	17/08/1974	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002279/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
6	Nguyễn Thị Hà	18/05/1986	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002277/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
7	Nguyễn Minh Thuần	02/01/1984	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002624/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
8	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/08/1984	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	002623/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
9	Nguyễn Thùy Dung	14/08/1989	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	004759/HD-CCHN	19/08/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
10	Trịnh Thị Thảo	03/03/1998	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh	010087/HD-CCHN	28/09/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh

#### IV. Chức danh Kỹ thuật Y

1	Đoàn Trọng Nghĩa	26/10/1979	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh	Kỹ thuật viên	002615/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật X quang	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
---	------------------	------------	----------------------------	---------------	----------------	------------	--------------------------------	--

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
2	Diệp Văn sĩ	05/11/1981	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh	Kỹ thuật viên	002614/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật X quang	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
3	Nguyễn Hồng Dụ	04/09/1984	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh	Kỹ thuật viên	002613/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật X quang	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
4	Nguyễn Việt Đức	20/11/1997	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật viên	010162/HD-CCHN	14/05/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
5	Nguyễn Thị Nhung	05/10/1990	CNDH xét nghiệm	Kỹ thuật viên; KTV Trưởng khoa Xét nghiệm	003704/HD-CCHN	02/06/2014	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
6	Nguyễn Thị Ánh	21/11/1983	CNDH xét nghiệm	Kỹ thuật viên	002610/HD-CCHN	10/04/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
7	Thân Thị Khánh Ly	10/08/1990	CN xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên	0007373/H D-CCHN	14/05/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
8	Lê Thị Thu Hiền	02/12/1983	CN kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên	002611/HD-CCHN	26/10/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
9	Tạ Thị Thuận	22/01/1977	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên	002211/HD-CCHN	09/07/2013	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
10	Trần Thị Nết	20/03/1984	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên	002612/HD-CCHN	10/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
11	Phan Thị Hương	10/09/1989	Kỹ thuật viên cao đẳng	Kỹ thuật viên	004118/HD-CCHN	10/11/2014	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
12	Nguyễn Văn Hội	11/06/1994	Cao đẳng xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên	042758/BY T-CCHN	22/06/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm Vi sinh, Hóa sinh, Huyết học - Truyền máu	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học

Chu Văn An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Đức Thiệu**

**PHỤ LỤC 02**

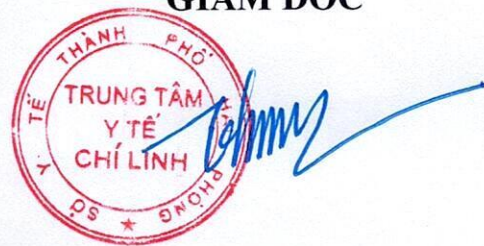
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ  
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG  
MỘT THỜI ĐIỂM**

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 01/VBCB-TTYT ngày 12/5/2026  
của Trung tâm Y tế Chí Linh)

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)
1	Bác sĩ Y khoa/đa khoa	12	5
2	Bác sĩ Y học cổ truyền	12	5
3	Bác sĩ Y học dự phòng	12	5
4	Bác sĩ Răng hàm mặt	12	3
5	Y sĩ đa khoa	09	5
6	Y sĩ Y học cổ truyền	09	5
7	Điều dưỡng	06	10
8	Hộ sinh	06	10
9	Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học	06	05
10	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học	06	05
11	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	06	02
12	Kỹ thuật viên phục hình răng	06	05
13	Kỹ thuật viên khúc xạ nhãn khoa	06	05

Chu Văn An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Đức Thiệu**

**Phụ lục 3**

**BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: 01/VBCB-TTYT ngày 12/5/2026)

Đơn vị tính: tháng

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hội sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	Phụ Sản	Nhi khoa	YHCT và PHCN	Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Tâm thần	Da liễu	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
1	Bác sỹ Y khoa	12	3	1,5	1,5	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5
2	Bác sỹ Y học cổ truyền	12	3	1	1			6	1				
3	Bác sỹ Y học dự phòng	12	3	1,5	1,5	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5
4	Bác sỹ Răng hàm mặt	12	3						9				
5	Điều dưỡng	6	1	1	1		1		1	0,5	0,5		
6	Hộ sinh	6	1			5							
7	Y sỹ đa khoa	9	3	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5		
8	Y sỹ Y học cổ truyền	9	3					6					

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hội sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	Phụ Sản	Nhi khoa	YHCT và PHCN	Răng hàm mắt - Mắt - Tai mũi họng	Tâm thần	Da liễu	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
9	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	6	1									5	
10	Kỹ thuật y Xét nghiệm y học	6	1										5
11	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1					5					
12	Kỹ thuật y Phục hình răng	6	1						5				
13	Kỹ thuật y Khúc xạ nhãn khoa	6	1						5				

Chu Văn An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Đức Thiệu**

Số: 240/QĐ-TTYT

Chu Văn An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm Y tế Chí Linh

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CHÍ LINH**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ - UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của UBND Tỉnh Hải Dương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh (nay là Trung tâm Y tế Chí Linh);

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm Y tế Chí Linh.

**Điều 2.** Các khoa/phòng, cán bộ viên chức được phân công hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn thực hành ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế Chí Linh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KH-NV.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Đức Thiệu**

Chu Văn An, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH  
CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-TTYT ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Trung tâm Y tế Chí Linh)

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH  
NGHỀ Y KHOA**

**1. Đối tượng thực hành**

- Người có văn bằng bác sĩ y khoa/đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa/đa khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

**2. Mục tiêu**

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

**2.1. Kiến thức**

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

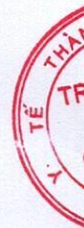
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

**2.2. Kỹ năng chuyên môn**

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.



- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh và người nhà giảm tối đa các sai sót chuyên môn khi đưa ra các quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

## 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

## 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Hải Dương	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,5 tháng
4	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	01 tháng

5	Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
6	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	01 tháng
	Phục hồi chức năng		
7	Mắt	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
	Tai mũi họng		
	Răng hàm mặt		
8	Tâm thần	Khoa Khám bệnh	01 tháng
	Da liễu		
9	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0,5 tháng
10	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### **5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

H  
UN  
Y  
CHÍ  
OS

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh và người nhà giảm tối đa các sai sót chuyên môn khi đưa ra các quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn

37  
TẾ  
LI  
★

lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Hải Dương	03 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	06 tháng
3	Phục hồi chức năng		
4	Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng
5	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng
6	Tai mũi họng	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
	Mắt		
	Răng hàm mặt		
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

## **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

## **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

HỒ  
ÂM  
JH  
ĐƠN

### III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC DỰ PHÒNG

#### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học dự phòng.

#### 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học dự phòng cần đạt được:

##### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

##### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh và người nhà giảm tối đa các sai sót chuyên môn khi đưa ra các quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số VII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Hải Dương	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,5 tháng
4	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	01 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
6	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	01 tháng
	Phục hồi chức năng		
7	Mắt	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
	Tai mũi họng		
	Răng hàm mặt		
8	Tâm thần	Khoa Khám bệnh	01 tháng
	Da liễu		
9	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0,5 tháng
10	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 – 4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi

tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

#### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ RĂNG HÀM MẶT

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ răng hàm mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề răng hàm mặt cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

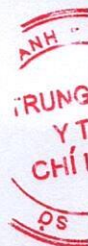
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh và người nhà giảm tối đa các sai sót chuyên môn khi đưa ra các quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.



- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Hải Dương	03 tháng
2	Răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	09 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên

môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

PA  
TÁ  
Ế  
.INI  
O

## V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp y sỹ đa khoa, cao đẳng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

### 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 09 tháng đối với chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa.

#### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh và người nhà giảm tối đa các sai sót chuyên môn khi đưa ra các quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong

quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số X ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Hải Dương	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng
3	Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng
5	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	01 tháng
6	Y học cổ truyền Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	0,5 tháng
7	Tâm thần Da liễu	Khoa Khám bệnh	01 tháng
8	Răng hàm mặt Mắt Tai mũi họng	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>09 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi

tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

#### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## **VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

### **1. Đối tượng thực hành**

- Người có văn bằng trung cấp, cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

### **2. Mục tiêu**

Sau khi thực hành 09 tháng đối với chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền cần đạt được:

#### *2.1. Kiến thức*

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### *2.2. Kỹ năng chuyên môn*

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh và người nhà giảm tối đa các sai sót chuyên môn khi đưa ra các quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến

hành chuyên người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số XI ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Hải Dương	03 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	06 tháng
3	Phục hồi chức năng		
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

TH  
RUP  
Y  
CH  
PS

## VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cử nhân điều dưỡng.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)*

### 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Điều dưỡng: Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều dưỡng, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

#### 2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc điều dưỡng theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Thực hành chăm sóc Điều dưỡng: Thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.

Giao tiếp và hợp tác: Có khả năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng, đặc biệt trong việc tư vấn và giáo dục sức khỏe.

Phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh: tham gia các hoạt động phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh, đề xuất các biện pháp phòng chống hiệu quả.

Quản lý ngành và đào tạo: Tham gia vào công tác quản lý ngành, nghiên cứu điều dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điều dưỡng.

### 2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: Hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

Mục tiêu nghề nghiệp của Điều dưỡng viên không chỉ đơn giản là hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân mà còn là xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để mang lại hiệu quả và an toàn tối đa cho bệnh nhân và cộng đồng.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc điều dưỡng
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng
4	Mắt Tai mũi họng Răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
6	Khám bệnh	Khoa Khám bệnh	01 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

## **5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

## **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

## **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh.

- Người có văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh.

- Người có văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cử nhân hộ sinh.

### 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Hộ sinh: Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ sinh để có thể chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ và trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

#### 2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc Hộ sinh theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội, y tế cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

PHO  
TÂM  
NH  
SVO

Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

### 2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: Luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc hộ sinh
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	05 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 – 4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## **IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC**

### **1. Đối tượng thực hành**

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

### **2. Mục tiêu**

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học cần đạt được:

#### *2.1. Kiến thức*

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp  
- Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học. Sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

#### *2.2. Chuyên môn*

- Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh; huyết học, vi sinh, ký sinh trùng, giải phẫu bệnh, sinh học phân tử, cùng các kỹ thuật xét nghiệm...

- Biết sử dụng, bảo quản, bảo trì các trang thiết bị hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm

#### *2.3. Thái độ*

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### **3. Nội dung thực hành**

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại mục II Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

#### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	05 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

#### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 – 4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### 7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## **X. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC**

### **1. Đối tượng thực hành**

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

### **2. Mục tiêu**

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học cần đạt được:

#### *2.1. Kiến thức*

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp – công tác

- Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.

#### *2.2. Kỹ năng chuyên môn*

- Thực hiện các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, siêu âm và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị bệnh cho bệnh nhân.

- Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

- Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### *2.3. Thái độ*

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### **3. Nội dung thực hành**

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo

NG  
Y TẾ  
Í LI  
★

quy định tại mục I Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

#### **4. Thời gian và địa điểm thực hành**

<b>STT</b>	<b>Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh</b>	<b>Địa điểm thực hành</b>	<b>Thời gian thực hành</b>
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

#### **5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 – 4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

PHÓ  
TÂM  
NH  
ĐƠN

# XI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

## 1. Đối tượng thực hành

- Người có một trong các văn bằng sau đây: văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau đây: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau đây: văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

## 2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng cần đạt được:

### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp – công tác

- Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng cho những người có bệnh hoặc tác động của tổn thương. Thông qua các liệu pháp vật lý như nhiệt, thủy, vận động trị liệu..., giúp bệnh nhân khôi phục các chức năng vận động của cơ thể về thể chất và tinh thần, từ đó giúp họ tái hòa nhập cộng đồng dễ dàng

### 2.2. Chuyên môn

- Phòng ngừa, kiểm soát các cơn đau tối ưu

- Phục hồi và cải thiện các chức năng vốn có về thể chất, tinh thần trong sinh hoạt hàng ngày

- Duy trì chức năng hiện có, hướng dẫn các hoạt động cho bệnh nhân
- Hỗ trợ bệnh nhân tái hòa nhập cộng đồng
- Giảm tình trạng biến chứng, tác dụng phụ có thể xảy ra

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại mục III Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	05 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

## **XII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HÌNH RĂNG**

### **1. Đối tượng thực hành**

- Văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hình răng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hình răng;

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hình răng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hình răng;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hình răng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật phục hình răng;

### **2. Mục tiêu**

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng cần đạt được:

#### *2.1. Kiến thức*

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác

- Nắm vững quy trình kỹ thuật, làm sạch và khử khuẩn dụng cụ, thực hiện thành thạo các loại phục hình: răng giả tháo lắp, phục hình cố định (mão, cầu răng), phục hình trên Implant (cơ bản).

#### *2.2. Chuyên môn*

Có kiến thức và năng lực thực hiện các kỹ thuật chuyên môn phục hình răng (tháo lắp, cố định, sứ, hàm khung...) dưới sự giám sát.

#### *2.3. Thái độ*

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### **3. Nội dung thực hành**

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

NH  
KUN  
Y  
CHÍ  
ps

#### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Phục hình răng	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	05 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

#### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### 7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

GT  
TẾ  
LINH  
★

### **XIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ KHÚC XẠ NHÃN KHOA**

#### **1. Đối tượng thực hành**

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa;

#### **2. Mục tiêu**

Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa cần đạt được:

##### *2.1. Kiến thức*

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác

- Nắm vững các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là các quy định mới về hành nghề kỹ thuật y và phạm vi khúc xạ nhãn khoa.

##### *2.2. Chuyên môn*

- Khám và kiểm tra khúc xạ: Thực hiện chính xác các quy trình đo khúc xạ khách quan và chủ quan cho các tật khúc xạ phổ biến (cận thị, viễn thị, loạn thị) ở mọi lứa tuổi.

- Kỹ thuật chuyên sâu: Sử dụng thành thạo các máy móc, trang thiết bị chuyên dụng tại khoa

- Phát hiện bệnh lý: Năng lực nhận biết, đánh giá sơ bộ các bệnh lý mắt liên quan đến khúc xạ để chuyển tuyến hoặc phối hợp với bác sĩ nhãn khoa.

##### *2.3. Thái độ*

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

#### **3. Nội dung thực hành**

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

#### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng
2	Khúc xạ nhãn khoa	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	05 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>06 tháng</b>

#### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2 - 4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm. Hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### 7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ./.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Đức Thiệu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC**

**(Về việc hướng dẫn thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu)**

Số:.....07/2026..... /TTYTCL-BVĐKHD

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 về việc tổ chức lại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Đa khoa Hải Dương, trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện Đa khoa Hải Dương trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số: 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn công tác đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1816/2008/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ các bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh”;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 17 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2026, chúng tôi gồm:

## **BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ CHÍ LINH**

Đại diện : **Ông Đặng Đức Thiệu** Chức vụ: **Giám đốc**  
Địa chỉ : Số 358, phố Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng  
Mã số thuế : 0800726760  
Điện thoại : 02203.882.282  
Tài khoản : 0341002100759 Tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Chí Linh.

## **BÊN B : BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI DƯƠNG**

Đại diện : **Ông Lê Quang Đức** Chức vụ : **Phó Giám đốc**  
Địa chỉ : Số 225 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.  
Điện thoại : 03203890205  
Mã số thuế : 0800013079  
Tài khoản : 116622858866 Ngân hàng vietinbank chi nhánh Hải Dương.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

### **Điều 1. Nội dung hợp tác**

Bên B tiếp nhận và tổ chức hướng dẫn thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu cho nhân viên y tế do Bên A cử đến.

### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ bên A**

1. Lập và gửi danh sách nhân viên y tế cần hướng dẫn thực hành cho bên B và tiến hành ký Hợp đồng chi tiết.
2. Phối hợp quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên Y tế tham gia đầy đủ chương trình tại bên B.
3. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chi phí cho bên B theo thỏa thuận.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ bên B**

1. Tiếp nhận, bố trí và tổ chức hướng dẫn thực hành đảm bảo về thời gian và chất lượng.
2. Phân công cán bộ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm hướng dẫn học viên.
3. Cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định cho bên A.

### **Điều 4. Điều khoản chung**

1. Các nội dung đào tạo, hướng dẫn thực hành thực hiện dựa trên Hợp đồng chi tiết.

2. Thời hạn hợp đồng: có giá trị 03 năm kể từ ngày ký
3. Trong thời gian thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, hai bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất giải quyết. Mọi sửa đổi, bổ sung vào hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi hai bên thống nhất bằng văn bản.
4. Mọi bất đồng ý kiến từ Hợp đồng này nếu không giải quyết được trên cơ sở đồng thuận thì các bên có quyền mời cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của pháp luật.
5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng gồm 03 trang được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Đặng Đức Thiệu**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**TSBS.Lê Quang Đức**